

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- Nắm vững cách đọc các vần *et, êt, it, ut, ưt, ap, ăp, âp, op, ôp, ơp*; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần *et, êt, it, ut, ưt, ap, ăp, âp, op, ôp, ơp*; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Phát triển kĩ năng viết thông qua viết câu có những từ ngữ chứa một số vần đã học.
- Phát triển kĩ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện *Mặt ong của gấu con*, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Câu chuyện cũng giúp HS rèn kĩ năng sống và ứng xử trong tập thể, biết quan tâm chia sẻ với người khác.

II CHUẨN BỊ

- GV cần nắm vững đặc điểm phát âm của các vần *et, êt, it, ut, ưt, ap, ăp, âp, op, ôp, ơp*; cấu tạo, quy trình và cách viết các chữ ghi những vần này; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.
- *Mưa rào mùa hạ*: mưa to, ập đến rất nhanh, kèm theo sấm sét, chớp, nhưng cũng mau tạnh. Sau cơn mưa, không khí thường dễ chịu, vạn vật trở nên tràn đầy sức sống.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Khởi động

Tạo tâm thế cho giờ học.

GV có thể tổ chức cho HS chơi những trò chơi hoặc hoạt động khác phù hợp.

2. Đọc tiếng, từ ngữ

- Đọc tiếng: HS đọc trơn các tiếng (cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh cả lớp. Ngoài những tiếng có trong SHS, nếu có thời gian ôn luyện, GV có thể cho HS đọc thêm

các tiếng chứa vần được học trong tuần: *set, hệt, mít, chút, đút, sạp, gập, gập, hốp, hốp, hốp.*

- Đọc từ ngữ: HS (cá nhân, nhóm) đọc thành tiếng các từ ngữ, lớp đọc trơn đồng thanh. GV có thể cho HS đọc một số từ ngữ; những từ ngữ còn lại, HS tự đọc ở nhà.

3. Đọc đoạn

- HS đọc thắm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các vần *et, êt, it, ut, ut, ap, âp, âp, op, ôp, ơp* đã học trong tuần.
- GV đọc mẫu.
- HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.
- GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc: *Mưa được miêu tả như thế nào? Tiếng sấm sét như thế nào? Khi mưa dứt, mặt trời thế nào? Sau cơn mưa, vạn vật như thế nào?*
- GV và HS thống nhất câu trả lời.

4. Viết câu

- GV hướng dẫn viết vào vở *Tập viết 1*, tập một câu “*Mưa lộp độp rồi dứt hẳn.*” (chữ cỡ vừa) trên một dòng kẻ. Số lần lặp lại tùy thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS.
- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.

TIẾT 2

5. Kể chuyện

a. Văn bản

KẾT NỐI TRI THỨC MẬT ONG CỦA GẤU CON

Gấu con, heo con, thỏ con và cún con rủ nhau vào rừng chơi. Từ sáng sớm, mẹ đã chuẩn bị cho gấu con một lọ mật ong. Mẹ nói: “Con nhớ chia cho các bạn cùng ăn nhé!”

Gấu con ôm lọ mật ong đi. Cậu thầm nghĩ: “Mật ong ngon thế này mà phải chia cho các bạn thì tiếc lắm”. Thế là gấu con bèn giấu lọ mật ong đi.

Lát sau, heo con, thỏ con và cún con đến đông đủ. Thấy gấu con không mang theo đồ ăn, các bạn liền an ủi: “Không sao đâu, bọn tớ sẽ chia thức ăn cho cậu”. Nghĩ đến việc mình đã giấu lọ mật đi, gấu con thẹn đỏ mặt.

Mấy bạn cùng đi vào rừng. Dọc đường đi, do sợ ý, đồ ăn bị rơi hết cả. Trưa đến, bạn nào cũng đói meo. Thế là cả bọn cùng đi kiếm thức ăn. Thỏ con nhổ cà rốt. Heo con hái quả dâu rừng. Cún con tìm được rất nhiều nấm.

“Đúng rồi!”, gấu con chợt nhớ ra, “Mình còn có lọ mật ong!”. Gấu con liền chạy về chỗ giấu lọ mật ong lúc sáng và mang mật ong đến chia cho các bạn. Gấu con thầm nghĩ: “Từ giờ mình sẽ không là gấu con ích kỉ nữa”.

b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời

Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.

Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.

Đoạn 1: Từ đầu đến *chia cho các bạn cùng ăn nhé*. GV hỏi HS:

1. Gấu mẹ đã chuẩn bị gì cho gấu con khi đi chơi?
2. Gấu mẹ dặn gấu con điều gì?

Đoạn 2: Từ *Gấu con ôm lọ mật ong đến giấu lọ mật ong đi*. GV hỏi HS:

3. Vì sao gấu con giấu lọ mật ong đi?

Đoạn 3: Từ *Lát sau đến thẹn đỏ mặt*. GV hỏi HS:

4. Khi thấy gấu con không mang theo đồ ăn, các bạn nói gì?
5. Vì sao gấu con thẹn đỏ mặt?

Đoạn 4: Từ *Mấy bạn đến rất nhiều năm*. GV hỏi HS:

6. Vì sao thức ăn bị rơi mất?
7. Đồ ăn bị rơi mất, các bạn đã làm gì?

Đoạn 5: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:

8. Nhớ ra lọ mật ong, gấu con đã làm gì?
9. Chia mật ong cho các bạn, gấu con nghĩ gì?

GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể.

c. HS kể chuyện

HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.

GV cần tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện. Tùy vào khả năng của HS và điều kiện thời gian để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả.

6. Củng cố

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà; kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện *Mật ong của gấu con*.